

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-ST
Ngày 01/9/2017
V/v ly hôn và tranh chấp
nuôi con chung, vay nợ chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thuật

2. Ông Lương Đình Huy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Vi Doanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2017/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, vay nợ chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2017/QĐST- DS, ngày 24/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Dịch Thị C**, sinh năm 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Nơi làm việc: Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) S, Khu Công nghiệp U, huyện T, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: **Anh Nông Văn H**, sinh năm 1980, vắng mặt.

Người đại diện (Giám hộ) cho Anh Nông Văn H: Bà Nông Thị S, sinh năm 1947

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C: Ông **Hoàng Tuấn N** - Phó giám đốc Phòng giao dịch huyện V thuộc Chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện Hôn nhân và gia đình ngày 24 tháng 4 năm 2017 và các tài liệu chứng cứ cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa chỉ Dịch Thị C trình bày: Chị Dịch Thị C kết hôn với Anh Nông Văn H từ ngày 20/01/2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn hai người được tìm hiểu, yêu nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chị Dịch Thị C với Anh Nông Văn H chung sống với nhau tại thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, mới đầu tình cảm vợ chồng bình thường. Đến năm 2008 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, cuối năm 2008 Anh Nông Văn H đánh đập, chửi bới chị Dịch Thị C. Năm 2012 chị Dịch Thị C bỏ nhà đi, từ đó sống ly thân với Anh Nông Văn H cho đến nay. Chị Dịch Thị C xác định tình cảm vợ chồng với Anh Nông Văn H không còn nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án cho ly hôn với Anh Nông Văn H.

Về con chung: Có 01 người con tên Nông Thanh T, sinh ngày 15/3/2009 hiện nay đang sinh sống cùng Anh Nông Văn H, khi ly hôn chị Dịch Thị C để cho Anh Nông Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, tại phiên tòa chị Dịch Thị C đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, ruộng, vườn và rừng là đất ông cha chia riêng cho Anh Nông Văn H, chị Dịch Thị C không biết và không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Vay nợ chung: Từ năm 2010, 2011 chị Dịch Thị C với Anh Nông Văn H có vay Ngân hàng C 02 lần, lần 1 vay 10.000.000đ, lần 2 vay 20.000.000đ, tổng số tiền nợ gốc là 30.000.000đ, vay về để mua Trâu sau đó Anh Nông Văn H đã bán trâu chị Dịch Thị C không biết, đến năm 2015 và 2016 Anh Nông Văn H vay Ngân hàng chính sách tổng số tiền 48.000.000đ là khoản vay riêng của Anh Nông Văn H, nhưng chị Dịch Thị C tự nguyện có trách nhiệm trả cho Ngân chính sách xã hội số tiền 20.000.000đ gồm 15.000.000đ tiền gốc và 5.000.000đ tiền lãi.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/6/2017 Anh Nông Văn H trình bày và đề nghị như sau: Về quan hệ hôn nhân chị Dịch Thị C xin ly hôn Anh Nông Văn H không nhất trí, về con chung là Nông Thanh T, sinh ngày 15/3/2009, nếu phải ly hôn Anh Nông Văn H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, yêu cầu chị Dịch Thị C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Vay nợ chung từ năm 2010, 2011 chị Dịch Thị C với Anh Nông Văn H có vay Ngân hàng C 02 lần, lần 1 vay 10.000.000đ, lần 2 vay 20.000.000đ, tổng số tiền nợ gốc là 30.000.000đ đến năm 2015 Anh Nông Văn H đã tự trả cả nợ gốc và lãi, sau đó lại tiếp tục vay 02 lần vào năm 2015 và 2016 nên đề nghị chị Dịch Thị C cùng có trách nhiệm trả nợ với tổng số tiền nợ gốc là 48.000.000đ. Nếu chị Dịch

Thị C đồng ý trả nợ Anh Nông Văn H cũng đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt vì lý do không có phương tiện đi lại.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 18/5/2017, ngày 12/7/2017 và tại phiên tòa bà Nông Thị S trình bày: Việc ly hôn giữa Anh Nông Văn H với chị Dịch Thị C bà Nông Thị S không có ý kiến gì. Về tài sản Nông Văn H được bà Nông Thị S chia riêng cho tài sản gồm 5 sào ruộng, 4 sào vườn và 1,2 ha đất rừng do ông cha để lại. Hiện nay Anh Nông Văn H đang nợ tiền Ngân hàng C huyện Văn Quan tổng số tiền trên 49 triệu bà Nông Thị S đề nghị chị Dịch Thị C cùng có trách nhiệm trả nợ với Anh Nông Văn H. Bản thân Anh Nông Văn H tự ngã bắt tỉnh vào ngày 20/12/2016 (âm lịch) từ đó có biểu hiện về thần kinh, khi ly hôn đề nghị chị Dịch Thị C có trách nhiệm cấp dưỡng cho Anh Nông Văn H. Về con chung: Giữa Anh Nông Văn H với chị Dịch Thị C có 01 người con tên Nông Thanh T, sinh ngày 15/3/2009 hiện nay ở với Anh Nông Văn H nhưng do bà Nông Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, khi ly hôn bà Nông Thị S đề nghị cho cháu Nông Thanh T được ở cùng với bố là Nông Văn H, bà Nông Thị S sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, yêu cầu chị Dịch Thị C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Nông Thanh T đủ 18 tuổi.

Cháu Nông Thanh T trình bày có nguyện vọng được trực tiếp ở với Anh Nông Văn H để sau này lớn lên còn chăm sóc Anh Nông Văn H.

Ngân hàng C có ý kiến và đề nghị như sau: Sau khi Anh Nông Văn H trả hết nợ vay theo phiếu giao dịch ngày 04/3/2015 tất toán món vay, mã khách hàng 2200042599 với tổng số tiền 11.621.836 đồng, trong đó: gốc 10.000.000 đồng, lãi 1.621.836 đồng; phiếu giao dịch ngày 04/3/2015 tất toán món vay, mã khách hàng 2200042599 với tổng số tiền 23.843.665 đồng, trong đó: gốc 20.000.000 đồng, lãi 3.843.665 đồng. Cùng ngày 04/3/2015 Phòng giao dịch NHCSXH huyện căn cứ vào đơn xin vay vốn của hộ Nông Văn H đã cho vay 40.000.000 đồng với mục đích xin vay trồng rừng thuộc chương trình cho vay hộ nghèo. Ngày 24/11/2016 Anh Nông Văn H lại có nhu cầu vay vốn về tu bổ rừng hồi và đã được cấp cơ sở phê duyệt cho vay 8.000.000 đồng. Tính đến 28/7/2017 tổng số tiền hộ gia đình Anh Nông Văn H còn nợ: 49.404.534 đồng. Trong đó: Số tiền gốc: 48.000.000 đồng; số tiền lãi: 1.404.534 đồng. Anh Nông Văn H và chị Dịch Thị C khi ly hôn ai được chia phần quản lý khai thác rừng hồi sẽ chịu trách nhiệm trả số tiền vay trên. Nhưng tại phiên tòa chị Dịch Thị C tự nguyện chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền 20.000.000đ, Ngân hàng chính sách cũng nhất trí, phần Nợ gốc và lãi còn đề nghị Anh Nông Văn H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền giải quyết, đúng quan hệ tranh chấp, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đúng trình tự thủ tục. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nguyên tắc xét xử theo quy định của pháp luật. Chị Dịch Thị C, bà Nông Thị S, Ngân hàng C thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định, Anh Nông Văn H không thực hiện

đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai và tranh tụng tại phiên tòa xác định giữa chị Dịch Thị C với anh Nông Năn Hô có mâu thuẫn vợ chồng xảy ra mức độ là trầm trọng, hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2012 đến nay vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Dịch Thị C với Anh Nông Văn H ly hôn. Về con chung là cháu Nông Thanh T, sinh ngày 15/3/2009, hiện nay đang sống cùng Anh Nông Văn H, khi ly hôn cháu Nông Thanh T có nguyện vọng được ở cùng với bố là Nông Văn H, bà Nông Thị S, Anh Nông Văn H đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Nông Thanh T, chị Dịch Thị C đồng ý cho Anh Nông Văn H được trực tiếp nuôi cháu Nông Thanh T, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nông Thanh T cho Anh Nông Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, buộc chị Dịch Thị C phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về nợ chung chị Dịch Thị C thừa nhận có vay chung với Anh Nông Văn H tổng số tiền 30.000.000đ từ năm 2010 và 2011, Anh Nông Văn H đã tự trả vào năm 2015, tại phiên tòa chị Dịch Thị C tự nguyện chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng C số tiền 20.000.000đ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị Dịch Thị C trả Ngân hàng chính sách số tiền 20.000.000đ gồm tiền nợ gốc và tiền lãi đối với 02 khoản vay nợ Ngân hàng C do Anh Nông Văn H đứng tên vay từ năm 2015 và 2016, Anh Nông Văn H phải chịu trách nhiệm trả phần còn lại cả gốc và lãi suất đối với 02 khoản vay này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân định: Giữa chị Dịch Thị C với anh Nông Năn Hô có mâu thuẫn vợ chồng xảy ra mức độ là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2012 đến nay. Chị Dịch Thị C yêu cầu ly hôn với Anh Nông Văn H, quá trình giải quyết Tòa án đã thông báo phiên hòa giải để các đương sự thỏa thuận và đoàn tụ gia đình, nhưng Anh Nông Văn H không có mặt theo thông báo của Tòa án, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2] Vì mục đích hôn nhân giữa chị Dịch Thị C với Anh Nông Văn H không đạt được, hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2012 đến nay, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Dịch Thị C được ly hôn với Anh Nông Văn H.

[3] Xét việc nuôi con chung là cháu Nông Thanh T, sinh ngày 15/3/2009, hiện nay đang sinh sống cùng Anh Nông Văn H, khi ly hôn cháu Nông Thanh T có nguyện vọng được ở cùng với bố là Anh Nông Văn H. Anh Nông Văn H, bà Nông Thị S cũng đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Nông Thanh T, chị Dịch Thị C cũng đồng ý để Anh Nông Văn H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Nông Thanh T, khi ly hôn Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm

2014, giao cho Anh Nông Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nông Thanh T cho đến khi cháu Nông Thanh T đủ 18 tuổi. Chị Dịch Thị C được đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không ai được cản trở.

[4] Xét về cấp dưỡng nuôi con chung Anh Nông Văn H, bà Nông Thị S yêu cầu chị Dịch Thị C cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ, chị Dịch Thị C cũng đồng ý cấp dưỡng mức 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Nông Thanh T đủ 18 tuổi. Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của Anh Nông Văn H, buộc chị Dịch Thị C phải cấp dưỡng nuôi con, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng căn cứ vào Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, buộc chị Dịch Thị C phải cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, mức cấp dưỡng 1.000.000đ/1tháng.

[5] Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật chị Dịch Thị C không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về tài sản chung: Không có, tài sản của Anh Nông Văn H có 5 sào ruộng, 4 sào vườn và 1, 2 ha đất rừng do ông cha để lại, chị Dịch Thị C không yêu cầu chia, Tòa án không đề cập xem xét giải quyết.

[7] Vay chung, nợ chung: Từ năm 2010, 2011 chị Dịch Thị C với Anh Nông Văn H có vay Ngân hàng C 02 lần, lần 1 vay 10.000.000đ, lần 2 vay 20.000.000đ, tổng số tiền nợ gốc là 30.000.000đ, đến ngày 04/3/2015 Anh Nông Văn H đã tự trả 02 khoản nợ trên, còn 02 khoản vay năm 2015 và 2016 Anh Nông Văn H tự vay. Nhưng chị Dịch Thị C tự nguyện chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xác hội số tiền 20.000.000đ gồm cả tiền gốc 15.000.000đ và tiền lãi suất 5.000.000đ cho 02 món vay 04/3/2015 và ngày 24/11/2016 của Anh Nông Văn H, Tòa án thấy việc tự nguyện trả nợ của chị Dịch Thị C là tự nguyện, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội, đồng thời Ngân chính sách cũng nhất trí vì vậy cần chấp nhận sự tự nguyện trả tiền của chị Dịch Thị C. Phần còn lại của hai món vay ngày 04/3/2015 và ngày 24/11/2016, Anh Nông Văn H có trách nhiệm trả cả tiền nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng chính sách theo hợp đồng vay vốn giữa Anh Nông Văn H với Phòng giao dịch NHCSXH huyện Văn Quan.

[8] Đối với yêu cầu của bà Nông Thị S đề nghị chị Dịch Thị C phải cấp dưỡng cho Anh Nông Văn H khi ly hôn, thấy rằng Anh Nông Văn H đã được hưởng trợ cấp hàng tháng dành cho người khuyết tật nặng theo Quyết định số 1253/QĐ-UBND, ngày 31/3/2017 của Chủ tịch UBND huyện Văn Quan và có tài sản là ruộng, vườn, rừng do ông cha để lại có thể tạo ra của cải nuôi sống được bản thân, mặt khác chị Dịch Thị C không có tài sản riêng, thu nhập chủ yếu từ sức lao động phổ thông, không ổn định, đã phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên không có điều kiện để cấp dưỡng cho chồng. Tòa án không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nông Thị S.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn

cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị Dịch Thị C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn); án phí cấp dưỡng số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn), tổng cộng chị Dịch Thị C phải chịu 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) án phí để sung công quỹ Nhà nước. Chị Dịch Thị C có trách nhiệm trả tiền vay Ngân hàng nhưng không phải chịu án phí đối với số tiền mỗi người phải trả vì chưa đến hạn trả nợ và Ngân hàng chưa yêu cầu trả nợ ngay.

[10] Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 235, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 3 Điều 81, các Điều 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dịch Thị C được ly hôn với Nông Văn H.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng:

Anh Nông Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Nông Thanh T, sinh ngày 15/3/2009 cho đến khi cháu Nông Thanh T đủ 18 tuổi.

Chị Dịch Thị C phải cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, mức cấp dưỡng 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Nông Thanh T đủ 18 tuổi. Chị Dịch Thị C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật chị Dịch Thị C không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chị Dịch Thị C không phải cấp dưỡng cho chồng là Nông Văn H.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung:

Tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vay nợ chung: Chị Dịch Thị C tự nguyện chịu trách nhiệm trả tiền vay 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) cho Ngân hàng C theo 02 món vay ngày 04/3/2015 và ngày 24/11/2016 do Anh Nông Văn H đứng tên vay. Anh Nông Văn H phải chịu trách nhiệm trả phần còn lại nợ gốc và lãi suất đối với 02 món vay ngày 04/3/2015 và ngày 24/11/2016 theo hợp đồng vay vốn giữa Anh Nông Văn H với Phòng giao dịch NHCSXH huyện Văn Quan.

4. Về án phí: Chị Dịch Thị C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số

tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn); án phí cấp dưỡng số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn), tổng cộng chị Dịch Thị C phải chịu 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) án phí để sung công quỹ Nhà nước. Chị Dịch Thị C đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2012//00294 ngày 03/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, chị Dịch Thị C phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí để sung công quỹ Nhà nước.

Các đương sự, người đại diện (giám hộ) của đương sự có mặt tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 01/9/2017. Anh Nông Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Các đương sự đại diện của đương sự;
- Chi cục THADS huyện Văn Quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Văn Thái

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Văn Quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**